

Thạch Thắt, ngày 27 tháng 7 năm 2021

Số: 44/2021/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Kỹ Thương Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hồ Hùng Anh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. **Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Phạm Thị Nh - Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (*Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27-9-2017*). **Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án:** Ông Nguyễn Bá Q và ông Đỗ Ngọc Đ - Cán bộ Ngân hàng (*Giấy ủy quyền số 821/2019/UQ-TCB ngày 8-8-2019*).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Chu Văn B, sinh năm 1971; **Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 (*Giấy ủy quyền ngày 13-7-2021*);

2.2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 (*vợ ông B*).

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn V L 2, xã P X, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1938 (*mẹ đẻ ông B*); Địa chỉ cư trú: Thôn V L 2, P X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 (*Giấy ủy quyền ngày 13-7-2021*);

3.2. Cụ Chu Văn G, sinh năm 1935 (*bố đẻ ông B*); Địa chỉ cư trú: Thôn V L 2, P X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 (*Giấy ủy quyền ngày 13-7-2021*).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng: Bà Nguyễn Thị X và ông Chu Văn B (*bà X là đại diện theo ủy quyền*) xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 16-7-2021 theo Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số: 2879/HĐHMTD-HKD/TCB HTY ngày 26-10-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2879 ngày 31-10-2011 với tổng số tiền nợ là **5.456.576.740 đồng** (*trong đó nợ gốc: 1.296.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 72.101.740 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 4.088.475.000 đồng*).

Bên vay tín dụng là bà Nguyễn Thị X, ông Chu Văn B phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 17-7-2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp bà Nguyễn Thị X và ông Chu Văn B hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (B chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị X và ông Chu Văn B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 359b, tờ bản đồ số 00, diện tích 90m², địa chỉ tại Khu Đ V, Cửa Lỗ, xã P X, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 466968 ngày 19/5/2011 cho ông Chu Văn B*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 28-10-2011 giữa

bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và bên thế chấp là ông Chu Văn B; Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 28-10-2011 tại Văn phòng Công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp ngày 30-10-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.296.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 1.296.000.000 đồng.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì bà Nguyễn Thị X và ông Chu Văn B phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

3.1. Bà Nguyễn Thị X và ông Chu Văn B nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 56.728.000 đồng.

3.2. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.378.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0025061 ngày 24-5-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội*).

3.3. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng khác.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H. Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường